

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI BITCARE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI BITCARE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BITCARE TRADE INVESTMENT AND DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BITCARE TRADE INVESTMENT AND DISTRIBUTION .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109590212

3. Ngày thành lập: 09/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

26B ngõ 1 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913596292

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
2.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
3.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
12.	Sản xuất đường	1072
13.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
14.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Sản xuất chè	1076
17.	Sản xuất cà phê	1077
18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
19.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
20.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa nhà	4101
21.	Xây dựng công trình điện	4221

22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 35KV; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nhà; - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khu dân cư, công trình thủy lợi, giao thông;	4299
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4620
30.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4631
31.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4632(Chính)
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4652
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4669
37.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 4, 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP, Điều 72 Luật giao thông đường bộ 2008)	4933
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Điều 49 Luật du lịch 2017)	5510
51.	Cơ sở lưu trú khác	5590
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo. Chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5610
53.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính	5820
56.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi đủ điều kiện của pháp luật)	6209

57.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
60.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: - Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông) và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt; - Nhận và trả đồ giặt cho khách hàng; - Giặt chăn, ga, gối đệm, màn, rèm cho khách hàng, kể cả dịch vụ nhận, trả tại địa chỉ do khách yêu cầu.	9620
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Giao nhận hàng hóa	5229

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN MẠNH	Thôn Phúc Đa, Xã Tân Việt, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	022088002396	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		
2	CAO THỊ THỦY	Thôn Phúc Đa, Xã Tân Việt, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	034188011104	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

3	LƯƠNG THỊ LAN	Thôn Đông Tiến, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	034162001903
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022088002396

Ngày cấp: 18/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phúc Đa, Xã Tân Việt, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Vinhomes Thăng Long, Khu đô thị Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội